**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số 01/2024/KDTM-ST
Ngày 17/01/2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Ngô Bá Dũng
Ông Đặng Công Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên

Ngày 17/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 78/2023/TLST-KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-KDTM ngày 08/12/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 36/2023/QĐST-KDTM ngày 22/12/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty TNHH nhũ tương nhựa đường và xây dựng công trình NCH Đ. Địa chỉ: đường số 7A Khu Công nghiệp H, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Trọng T– Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn N - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH nhũ tương nhựa đường và xây dựng công trình NCH Đ. Địa chỉ: đường số 7A Khu Công nghiệp H, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số 21/2023/GUQ-NCHDANANG ngày 10/11/2023), ông N có mặt.

* *Bị đơn:* Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1. Địa chỉ: 138 L, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn X – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Phạm Duy K - Phó Giám đốc Công ty (Theo Giấy ủy quyền ngày 16/01/2024), ông K có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Công ty TNHH nhũ tương nhựa đường và xây dựng công trình NCH Đ và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 có ký Hợp đồng kinh tế số 0205/2021/HĐ-NCH-ĐT ký ngày 02 tháng 5 năm 2021 về việc cấp nhũ tương nhựa đường, nhựa đường lỏng MC, RC Loại hàng hóa: Nhũ tương nhựa đường CSS-1 và CRS-1; nhựa đường lỏng MC-70 và RC-70; Công ty TNHH nhũ tương nhựa đường và xây dựng công trình NCH Đà Nẵng đã cung cấp hàng hóa theo nội dung Hợp đồng đã ký và xuất hoá đơn cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 đến hết ngày 20/01/2022. Theo Điều 4 của Hợp đồng ghi thời gian nợ tiền hàng là 30 ngày, từ ngày 20/2/2022 đến nay Công ty NCH Đ nhiều lần đề nghị Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 thanh toán số tiền còn nợ còn lại và gửi Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 01/10/2022, Công ty NCH Đ đã gửi công văn số 0302/2023/CV-NCHDANANG ngày 03/3/2023 về việc thông báo trả nợ đến Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 đến ngày 15/3/2023 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 gửi công văn số 10/CVCT đến NCH Đ về việc kế hoạch trả nợ lộ trình trả nợ chia làm 3 tháng: tháng 4, 5, 6. Ngày 11/5/2023 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 trả nợ tiền mua hàng NCH Đ được 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng) và đến ngày 07/7/2023 trả 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng).

Ngày 23/8/2023, Công ty NCH Đ công văn số 2308/2023CV-NCHDANANG về việc thông báo trả nợ đến Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 và đến trực tiếp trụ sở làm việc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán nợ, số tiền Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 còn nợ theo Hợp đồng là 103.052.792 đồng.

Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án thì Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 đã thanh toán thêm nhiều lần tiền tổng cộng là 90.000.000 đồng.

Nay Công ty TNHH nhũ tương nhựa đường và xây dựng công trình NCH Đ yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 còn nợ tiền từ hợp đồng kinh tế số 0205/2021/HĐ-NCH-ĐT ký ngày 02 tháng 5 năm 2021 là 13.052.792 đồng. *Do* đó Công ty TNHH nhũ tương nhựa đường và xây dựng công trình NCH Đ có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc.

Tại phiên tòa hôm nay Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 thanh toán tổng số tiền là 40.413.498 đồng *(Bốn mươi triệu bốn trăm mười ba*

*ngàn bốn trăm chín mươi tám đồng)*, trong đó tiền nợ từ hợp đồng 13.052.792 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 20/02/2022 đến ngày 17/01/2024 với mức lãi suất 11%/năm là 27.360.706 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:* Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 xác nhận lời trình bày của nguyên đơn về *việc* ký kết hợp đồng, nội dung hợp đồng, các phần công việc đã thực hiện, việc xuất hoá đơn, số tiền đã thanh toán và số tiền còn nợ theo hợp đồng là đúng. Nay Công ty TNHH nhũ tương nhựa đường và xây dựng công trình NCH Đ yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 thanh toán tiền nợ từ hợp đồng kinh tế số 0205/2021/HĐ-NCH-ĐT ký ngày 02 tháng 5 năm 2021 và tiền lãi chậm thanh toán là 40.413.498 đồng *(Bốn mươi triệu bốn trăm mười ba ngàn bốn trăm chín mươi tám đồng)*, trong đó tiền nợ từ hợp đồng 13.052.792 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 20/02/2022 đến ngày 17/01/2024 với mức lãi suất 11%/năm là 27.360.706 đồng. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc 13.052.792 đồng cho Công ty TNHH nhũ tương nhựa đường và xây dựng công trình NCH Đ.

Đối với số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/02/2022 đến ngày 17/01/2024với mức lãi suất 11%/năm là 27.360.706 đồng, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 không đồng ý thanh toán số tiền này.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp nhũ tương nhựa đường; nhựa đường lỏng MC, RC số 0205/2021/HĐ:NCH-ĐT ngày 02/5/2021 (bản sao); Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 01/10/2022 (bản sao); Văn bản thông báo trả nợ số 0302/2023/CV-NCHDANANG ngày 03/3/2023 và số 2308/2023/CV-NCHDANANG ngày 23/8/2023; Bảng tính chi tiết lãi chậm thanh toán; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên mã số doanh nghiệp 0401583380 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 10/01/2014 (Bản sao); Bảng chi tiết tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 20/2/2022 đến ngày 10/11/2023;

*Tại* phiên *tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:*

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 thanh toán tiền nợ từ hợp đồng là 40.413.498 đồng *(Bốn mươi triệu bốn trăm mười ba ngàn bốn trăm chín mươi tám đồng)*, trong đó tiền nợ từ hợp đồng 13.052.792 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 20/02/2022 đến ngày 17/01/2024 với mức lãi suất 11%/năm là 27.360.706 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai Công ty với nhau và đều vì mục đích lợi nhuận, trụ sở của bị đơn đóng tại quận Hải Châu. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền;

[2] Về nội dung vụ án: Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 có ký kết Hợp đồng kinh tế số 0205/2021/HĐ-NCH-ĐT ký ngày 02 tháng 5 năm 2021 về việc cấp nhũ tương nhựa đường, nhựa đường lỏng MC, RC Loại hàng hóa: Nhũ tương nhựa đường CSS-1 và CRS-1; nhựa đường lỏng MC-70 và RC-70, Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ đã thực hiện đúng theo thỏa thuận giao hàng hóa cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng đến hết ngày 19/02/2022. Hai bên đã đối chiếu công nợ xác nhận công nợ, theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 01/10/2022, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 còn nợ Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ số tiền là 153.052.792 đồng. Ngày 11/5/2023 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 trả nợ tiền mua hàng NCH Đ được 30.000.000 đồng, ngày 07/7/2023 trả 20.000.000 đồng, ngày 08/11/2023 trả 10.000.000 đồng, ngày 10/11/2023 trả 20.000.000 đồng, ngày 16/11/2023 trả 30.000.000 đồng và ngày 02/01/2024 trả 30.000.000 đồng số tiền Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 còn nợ theo Hợp đồng là 13.052.792 đồng.

Nay Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 thanh toán số tiền còn nợ là 13.052.792 đồng (Mười ba triệu không trăm năm mươi hai ngàn bảy trăm chín hai đồng), thì thấy theo thỏa thuận tại Điều 4 phương thức thanh toán: Bên B đồng ý để bên A nợ tiền hàng trong thời gian 30 ngày kể từ ngày bên B phát hành hoá đơn GTGT cho bên A. Thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán là 30 ngày kể từ ngày bên B phát hành hoá đơn GTGT cho bên A. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ đã hoàn tất chứng từ thanh toán nhưng Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 chưa thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại các hợp đồng. Vì vậy căn cứ Điều 50 Luật Thương mại, Điều 280 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015, Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ yêu cầu cầu thanh toán số tiền còn nợ trên là có căn cứ nên chấp nhận, buộc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 phải thanh toán số tiền là 13.052.792 đồng (Mười ba triệu không trăm năm mươi hai ngàn bảy trăm chín hai đồng).

Đối với yêu cầu tiền lãi phạt chậm thanh toán: Tại phiên tòa hôm nay, Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán, tiền lãi tạm tính từ ngày 20/02/2022 đến ngày 17/01/2024 (ngày xét xử) theo mức lãi chậm thanh toán của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 11%/năm là 27.360.706 đồng, cụ thể:

Từ ngày 20/02/2022 đến 10/5/2023 dư nợ tính lãi là 153.052.792 đồng x 446 ngày x 11%/năm/365 ngày = 20.571.973 đồng;

Từ ngày 11/5/2023 đến 06/7/2023 dư nợ tính lãi là 123.052.792 đồng x 56 ngày x 11%/năm/365 ngày = 2.076.726 đồng;

Từ ngày 07/7/2023 đến 07/11/2023 dư nợ tính lãi là 103.052.792 đồng x 124 ngày x 11%/năm/365 ngày = 3.851.069 đồng;

Từ ngày 08/11/2023 đến 09/11/2023 dư nợ tính lãi là 93.052.792 đồng x 02 ngày x 11%/năm/365 ngày = 56.086 đồng;

Từ ngày 10/11/2023 đến 15/11/2023 dư nợ tính lãi là 73.052.792 đồng x 06 ngày x 11%/năm/365 ngày = 132.096 đồng;

Từ ngày 16/11/2023 đến 01/01/2024 dư nợ tính lãi là 43.052.792 đồng x 47 ngày x 11%/năm/365 ngày = 609.817 đồng;

Từ ngày 02/01/2024 đến 17/01/2024 dư nợ tính lãi là 13.052.792 đồng x 16 ngày x 11%/năm/365 ngày = 62.940 đồng.

Xét thấy, thời điểm hoàn tất thủ tục thanh toán là ngày 20/01/2022, do đó Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ yêu cầu tính lãi chậm thanh toán từ ngày 20/02/2022 là phù hợp nên chấp nhận.

Về mức lãi chậm thanh toán, nguyên đơn yêu cầu tính lãi là 11%/năm trên số tiền chậm thanh toán, HĐXX xét thấy, tại hợp đồng các bên thoả thuận về lãi chậm thanh toán: Trong trường hợp bên A thanh toán không đúng hạn thì số nợ còn lại được xem như nợ quá hạn và bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B lãi suất nợ quá hạn theo quy định của ngân hàng Agribank tại thời điểm thanh toán trên tổng số dư nợ quá hạn. Tuy nhiên thời gian quá hạn không vượt quá 30 ngày. Do đó HĐXX căn cứ vào sự thoả thuận của các bên để xem xét tính lãi, mức lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng tại thời điểm xét xử là 8,5%, lãi suất quá hạn là 12,75%. Như vậy, mức lãi suất nguyên đơn đưa ra là thấp hơn so với mức lãi suất nợ quá hạn của ngân hàng Agribank, Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng mức lãi suất là 11%/năm để tính lãi suất chậm trả theo yêu cầu của nguyên đơn, số tiền lãi chậm thanh toán bị đơn phải trả là 27.360.706 đồng.

Số tiền Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 phải thanh toán cho Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ số tiền 40.413.498 đồng *(Bốn mươi triệu bốn trăm mười ba ngàn bốn trăm chín mươi tám đồng)*, trong đó tiền nợ từ hợp đồng 13.052.792 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 20/02/2022 đến ngày 17/01/2024 với mức lãi suất 11%/năm là 27.360.706 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 278; Điều 280, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 50, 306 Luật Thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" của Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ đối với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1

*** <u>Xử</u>:**

**1.** Buộc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ số tiền là 40.413.498 đồng *(Bốn mươi triệu bốn trăm mười ba ngàn bốn trăm chín mươi tám đồng)*, trong đó tiền nợ từ hợp đồng 13.052.792 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 20/02/2022 đến ngày 17/01/2024 với mức lãi suất 11%/năm là 27.360.706 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**2. Về án phí:** Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ1 phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Nhũ tương nhựa đường và Xây dựng công trình NCH Đ số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp là 3.194.000 đồng theo biên lai thu số 0001175 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Phương Thảo**